

Số: 43 /2021/QĐST-KDTM

Thành phố Huế, ngày 23 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 20/2021/TLST-KDTM ngày 08 tháng 6 năm 2021,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần phân phối T.

Địa chỉ: Thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Nguyễn Quốc M, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn T (theo văn bản ủy quyền số 01/GUQ/2021, ngày 12/7/2021).

Địa chỉ: phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và xây dựng S.

Địa chỉ: thành phố H, tỉnh TT Huế.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đại S, chức vụ: Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về số tiền còn nợ, thời gian thanh toán:

Các bên đương sự xác nhận, đến ngày 15/7/2021, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và xây dựng S còn nợ Công ty cổ phần phân phối T số tiền nợ gốc là 1.449.614.389đồng.

Các bên đương sự thỏa thuận, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và xây dựng S có nghĩa vụ trả hết số tiền nợ gốc nói trên cho Công ty cổ phần phân phối T trong thời gian 03 tháng (kỳ) với thời gian cụ thể như sau:

- Ngày 30/10/2021: Trả số tiền 500.000.000đồng.
- Ngày 30/11/2021: Trả số tiền 500.000.000đồng.
- Ngày 30/12/2021: Trả số tiền 449.614.389đồng.

Nếu trong thời gian trả nợ, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và xây dựng S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, trả nợ không đầy đủ hoặc vi phạm bất cứ kỳ trả nợ nào thì Công ty cổ phần phân phối T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành hết số tiền mà Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và xây dựng S còn nợ.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền nợ phải trả) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 Luật thương mại, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

b. Về án phí:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và xây dựng S tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí: $[36.000.000\text{đồng} + (649.614.389\text{đồng} \times 3\%) \times 50\% = 27.744.215\text{đồng}$.

- Trả lại cho Công ty cổ phần phân phối T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 30.625.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002587 ngày 08/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của

Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hương Lan